TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 18/2019/QĐST-KDTM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quận 7, ngày 02 tháng 05 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 04 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 114/2018/TLST-KDTM ngày 18/12/2018 về "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng Công ty Điện lực T

Địa chỉ trụ sở: Số 35 Đường A, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Trọng N, sinh năm 1967 (Theo Giấy ủy quyền số 1691/UQBT,IBS-2018 ngày 31/10/2018) - Địa chỉ liên hệ: Số 62 Đường C, phường D, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1983 – chủ cơ sở H

Thường trú: xã Xã E, huyện F, tỉnh Đăk Lăk.

Tạm trú: 21 đường số 8, tổ 26, khu phố 2, phường G, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Thùy T – chủ cơ sở H còn nợ Tổng Công ty Điện lực T số tiền điện sử dụng chưa thanh toán trong quá trình kinh doanh từ tháng 12/2017 đến tháng 05/2018 là 138.986.000 đồng (một trăm ba mươi tám triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn đồng).

- Tổng Công ty Điện lực T và bà Nguyễn Thị Thùy T– chủ cơ sở H cùng thống nhất phương án trả nợ như sau: bà Nguyễn Thị Thùy T sẽ trả toàn bộ số tiền nợ là 138.986.000 đồng (một trăm ba mươi tám triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn đồng) làm một lần trước hạn chót là ngày 22/5/2019.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày đến hạn trả tiền và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.474.650 đồng, bà Nguyễn Thị Thùy T– chủ cơ sở H tự nguyện chịu.

Tổng Công ty Điện lực T không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho Tổng Công ty Điện lực T số tiền 3.474.650 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2017/0026463 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- CC THADS Q7;
- Các đương sự;
- Lưu VT, Hồ sơ (TK Dung).

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc San Hà